VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG MỐI QUAN HỆ GIỮA MẸ CHỒNG VÀ NÀNG DÂU QUA "KHO TÀNG CA DAO NGƯỜI VIỆT"

TRIỆU MINH THÙY
Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

Nhận bài ngày 22/02/2025. Sửa chữa xong 28/02/2025. Duyệt đăng 04/3/2025.

Abstract

The study on "Cultural behavior in the mother-in-law and daughter-in-law relationship through the treasury of Vietnamese folk verses" explores and examines the values of tradition, serving as one of the guiding principles contributing to family development in today's society. In the initial research, the behavior between mothers-in-law and daughters-in-law exhibits positive aspects such as sincere and sacred emotions, filial piety, care, and support. However, there are also limitations, such as discrimination, complaints from daughters-in-law, or strong resistance. Overall, this relationship is characterized by more conflicts than harmony, posing a persistent and concerning issue in Vietnamese families.

Keywords: *Treasury of folk verses, Vietnamese people, cultural behavior, mother-in-law, daughter-in-law, wedding challenge, positive, negative.*

1. Đặt vấn đề

Các mối quan hệ gắn kết trong một gia đình là một vấn đề cần được quan tâm, trong đó có mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu. Việc tìm hiểu, nghiên cứu những giá trị của truyền thống qua những bài ca dao là một trong những định hướng góp phần vào việc xây dựng gia đình trong xã hội ngày nay: *"Ca dao Việt Nam là kho tàng văn học quý giá của đất nước. Thông qua nghệ thuật ngôn từ, ca dao đã đúc kết trí tuệ, tình cảm của nhân dân và phản ánh nhiều mặt của xã hội trong đó có phong tục, tập quán, các mối quan hệ trong gia đình"* [1, tr. 5]. Trong phạm vi nghiên cứu chúng tôi xin đi sâu vào tìm hiểu: *"Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu qua Kho tàng ca dao người Việt"* nhằm đề cao nếp sống mang nét đẹp của dân tộc, đồng thời tìm ra và loại bỏ những hủ tục, từ đó góp phần củng cố và xây dựng gia đình theo truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Việt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hệ thống phân loại nội dung của "Kho tàng ca dao người Việt"

Kho tàng ca dao người Việt là sản phẩm của quá trình sưu tầm và biên soạn đầy công phu của các nhà nghiên cứu: Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật, Phan Đăng Tài, Nguyễn Thúy Loan, Đặng Diệu Trang. Với quy mô hơn 3000 trang và 12487 đơn vị bài ca dao cho thấy sự đồ sộ, quy mô của bộ sách. Dựa trên *Bảng tra cứu theo chủ đề*, bộ *Kho tàng ca dao người Việt* gồm 9 chủ đề: 1) Đất nước và lịch sử; 2) Lao động và nghề nghiệp; 3) Tình yêu đôi lứa; 4) Sinh hoạt văn hóa và văn nghệ; 5) Những lời bông đùa, khôi hài, giải trí; 6) Những nỗi khổ, cảnh sống lầm than; 7) Những thói hư tật xấu và các tệ nạn xã hội; 8) Kinh nghiệm sống và hành động; 9) Chủ đề gia đình xã hội. Nghiên cứu này chúng tôi đề cập đến vấn đề: *"Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu qua Kho tàng ca dao người Việt"*. Đây là những bài ca dao nằm trong các nhóm ca dao có chủ đề về quan hệ gia đình xã hội.

2.2. Phân loại bài ca dao phản ánh "Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu qua Kho tàng ca dao người Việt"

Căn cứ vào hình thức ngôn ngữ và nội dung để xác định và khu biệt những bài ca dao phản ánh

Email: minhthuy0203@gmail.com

mối quan hệ mẹ chồng, nàng dâu. Đồng thời để hiểu một cách sâu sắc, cụ thể hơn về mối quan hệ này chúng tôi tiến hành phân tích các đơn vị ca dao theo mối quan hệ và cách ứng xử của từng cá nhân.

Nhóm bài ca dao phản ánh mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu được khảo sát và thống kê gồm 62 đơn vị. Chúng tôi tiến hành phân loại và kết quả cụ thể như sau:

Mối quan hệ mẹ chồng, nàng dâu	Số lượng	Tỷ lệ %	Tích cực		Tiêu cực	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Cách ứng xử của mẹ chồng đối với nàng dâu	30	48,4	2	6.7	28	93,3
2. Cách ứng xử của nàng dâu đối với mẹ chồng	13	21	6	46,2	7	53,8
3. Quan hệ hai chiều	3	4.8	1	33,3	2	66,7
4. Sắc thái ý nghĩa khác	16	25,8	0	0	0	0
Trung bình	**62**	**100**	**9**	**37,9**	**37**	**62,1**

Bảng: Phân loại ca dao có nội dung phản ánh mối quan hệ mẹ chồng, nàng dâu

Dựa vào bảng số liệu trên chúng tôi nhận thấy, 37 bài ca dao biểu hiện yếu tố tiêu cực (chiếm 59,7%); 9 bài ca dao biểu hiện yếu tố tích cực (chiếm 14,5%); 30 bài ca dao về cách ứng xử của mẹ chồng đối với nàng dâu (chiếm 48,4%), trong đó biểu hiện tích cực (chiếm 6,7%) còn lại là biểu hiện tiêu cực (chiếm 93,3%). Khảo sát cách ứng xử của nàng dâu đối với mẹ chồng thống kê được 13 (chiếm 21,0%), trong đó cách ứng xử tích cực có 6 bài (chiếm 46,2%) còn biểu hiện yếu tố tiêu cực là 7 bài (chiếm 53,8%). Phản ánh mối quan hệ tác động hai chiều giữa mẹ chồng và nàng dâu ta có 3 bài, trong đó 01 bài mang yếu tố tích cực (chiếm 33,3%) và 02 bài mang yếu tố tiêu cực (chiếm 66,7%); còn 16 bài mang những sắc thái ý nghĩa khác (chiếm 25,8%).

Qua khảo sát trên chúng tôi nhận thấy, những bài ca dao thể hiện mối quan hệ mẹ chồng, nàng dâu có yếu tố tiêu cực chiếm số lượng lớn dù là trong cách ứng xử của mẹ chồng đối với nàng dâu hay là sự tác động qua lại chủ hai chủ thể trữ tình. Điều đó cho thấy những hủ tục, nét văn hóa chưa đẹp, những điểm còn tồn tại hoặc những định kiến trong mối quan hệ mẹ chồng, nàng dâu còn tồn tại khá nhiều.

2.3. Nội dung của những bài ca dao phản ánh "Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu qua Kho tàng ca dao người Việt"

2.3.1. Tục thách cưới

Tục *"Thách cưới"* là một trong những tục lệ cưới xin của văn hóa dân gian Việt Nam. Tác giả Nhất Thanh (Vũ Văn Khiếu) trong cuốn Đất lề quê thói có viết: *"Trước khi cưới nhà trai thăm dò ý nhà gái thách cưới thế nào. Có khi nhà gái đòi hỏi đủ thứ; đồ trang sức, vòng, nhẫn, hoa, hột, áo, quần, chăn, màn, dép cong.... Tiền bạc có nhà lấy để tiêu dùng, cho nên nói gả bán là thế; có nhà lấy để cho lại cô dâu, chú rể, sợ nhà trai đông con rồi chia năm xẻ bảy thiệt phần con mình"* [2, tr. 390]. Lễ cưới thiêng liêng là vậy nhưng có lẽ những lễ vật mà nhà gái thách cưới nhà trai dường như đang hiện lên một cảnh mua bán, trao đổi qua lại. Bởi vậy, một số tác giả đã gọi tục thách cưới là tục mua dâu. Trong Một trăm điều nên biết về phong tục Việt Nam của Tân Việt tục thách cưới xảy ra khi: *"Nhà gái túng thiếu không thể tự lực cung cấp cho đủ cái lệ làng", "Trả nợ miệng", "Đòi hỏi nhà trai phải lo chu toàn"* [3, tr. 20]; Bên cạnh đó có những gia đình kén rể bằng cách *"Thách chữ nghĩa văn chương"* nhằm chọn ra những chàng rể có học thức mong sao cho con gái của họ có được một tương lai tươi sáng. Tìm hiểu về tục thách cưới trong hôn lễ của người Việt như thấu hiểu được nỗi khổ, sự đau xót cho thân phận của những người phụ nữ xưa. Do đó, có những bài ca dao phản ánh nỗi ưu tư và đầy sự oán thán:

M201: Mẹ tôi tham thúng xôi rền/Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng/Tôi đã bảo mẹ rằng đừng/ Mẹ giấm, mẹ giúi mẹ bưng vào nhà.

Cũng có khi, tục thách cưới là rào cản của tình yêu đôi lứa khi người con trai vì nghèo, không có đủ tiền để mua lễ vật nộp cho nhà gái đã phải thốt ra thành lời:

C93: Cái cò lặn lội bờ sông/Muốn lấy vợ đẹp nhưng không có tiền.

Tục thách cưới phản ánh nét đặc sắc trong tục cưới xin của người Việt. Đồng thời thông qua tục

thách cưới sẽ cắt nghĩa, lý giải được cách ứng xử mang tính tích cực hay tiêu cực trong mối quan hệ này.

2.3.2. Các biểu hiện tích cực trong mối quan hệ mẹ chồng, nàng dâu

a. Cách ứng xử của mẹ chồng đối với nàng dâu

Tình cảm mẹ con là tình cảm thiêng liêng mà tạo hóa đã ban tặng cho con người. Bài ca dao khắc họa một bức tranh sông nước với không gian rộng lớn, rợp ngợp hiện lên hình ảnh một người mẹ nhỏ bé. Dường như tình cảm bao la của người mẹ đã phá tan cái không gian rộng lớn và tĩnh mịch và tình cảm của mẹ chồng dành cho con dâu là tình thương, sự quan tâm:

C252: Đèn ai leo lét bên sông/Giống đèn mẹ chồng đi rước nàng dâu.

Không chỉ viết về tình cảm của mẹ chồng dành cho nàng dâu, tác giả dân gian còn tế nhị, kín đáo thể hiện tình cảm một cách tinh tế:

N92: Năm trai, năm gái là mười/Năm dâu, năm rể là đôi mươi tròn.

Cái hay của câu ca dao trên chính là cái ẩn chứa bên trong hình thức sóng đôi của hai dòng thơ. Nếu ở câu thơ đầu, các tác giả đã sử dụng "năm trai, năm gái" thì ở câu thơ sau dùng "năm dâu, năm rể". Dường như ở đây có sự ngang hàng giữa những người con, không có sự phân biệt, coi con dâu như con đẻ của mình. Tình cảm đó thật thiêng liêng và đáng trân trọng.

b. Cách ứng xử của nàng dâu đối với mẹ chồng

Dân tộc Việt rất coi trọng chữ "hiếu". Đây chính là tinh thần, là tư tưởng, nội dung đạo đức trong gia đình truyền thống. Nội dung chữ "hiếu" trong các bài ca dao viết về cách ứng xử của nàng dâu đối với mẹ chồng là biểu hiện của tình thương, sự lo toan, chăm sóc chu đáo, tận tâm phụng dưỡng và thái độ kính trọng. Để làm tròn được đạo của người làm dâu con trong nhà, nàng dâu phải coi mẹ chồng như chính người mẹ đã sinh ra mình:

P91: Phụ mẫu thiếp cũng như phụ mẫu chàng/Hai bên phụ mẫu tạc bốn chữ vàng thờ chung.

M211: Mẹ già đã có thiếp nuôi/Trình anh đi học chớ rời sách ra.

Các bài ca dao trên cho thấy, tình cảm của con dâu dành cho mẹ chồng. Đó là sự kính trọng, tận tâm chăm sóc, phụng dưỡng, thay chồng nuôi mẹ khi chồng vắng nhà. Đó là tấm lòng thành kính, sự hiếu thảo của nàng dâu. Hình ảnh nàng dâu hiện lên hội tụ những yếu tố mà dân gian xưa đã nói đó là dâu hiền, dâu thảo, dâu ngoan.

c. Mối quan hệ hai chiều giữa mẹ chồng và nàng dâu

Nghiên cứu về mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu dường như chúng ta luôn muốn tìm kiếm sự cảm thông, độ lượng để hướng tới những tình cảm tốt đẹp:

T1302: Tới nơi đây lỡ chợ, lỡ đò/Xẻo cẳng tay nuôi mẹ, giã thịt bò mẹ xơi/Mẹ thương con so rơi nước mắt/Nghĩ tới dâu hiền ruột thắt tận da/Thôi hỡi con ơi, cháo rau cho qua bữa, thịt với thà làm chi.

Ở đây, tác giả dân gian chỉ mượn chuyện lỡ chợ, lỡ đò, chuyện nàng dâu lo bữa ăn cho mẹ chồng để khắc họa đậm nét tình cảm mẹ con đầy cảm động với những biểu hiện đáng ngợi ca. Một bên là chuyện nàng dâu hiếu thảo, tận tâm với mẹ chồng, xẻo cẳng tay để nuôi mẹ chồng, nàng đã hy sinh bản thân vì mẹ chồng. Một bên là những giọt nước mắt thương cảm, sự cảm động trước hành động của dâu hiền và sự xót xa, tiếc thương của mẹ chồng dành cho con dâu. Đó là những biểu hiện đáng quý, đáng trân trọng, là nền tảng để xây đắp nên tình cảm thiêng liêng trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu.

2.3.3. Các biểu hiện tiêu cực trong mối quan mẹ chồng, nàng dâu

a. Cách ứng xử của mẹ chồng đối với nàng dâu

Khi nghiên cứu những bài ca dao về chủ đề này, chúng ta cần soi chiếu dưới lăng kính của bối cảnh xã hội lúc bấy giờ. Trong tâm lý của mẹ chồng luôn có những yêu cầu cao đối với nàng dâu, luôn mong muốn và hành động cụ thể, nghiêm khắc đến mức hà khắc để khép con dâu vào nền nếp gia phong của gia đình. Điều đó khiến không ít những nàng dâu cảm thấy bị gò bó, bị kiểm soát, luôn trong tâm trạng khó chịu mà buông ra những lời trách than, oán trách:

T1972: Trời mưa ướt lá đài bi/Con mẹ mẹ xót, xót gì con dâu.

Hình ảnh mẹ chồng hiện lên trong mắt nàng dâu là người mẹ, người phụ nữ hay nói, khó tính, lắm điều, khôn ngoan, giảo trá và đầy nghiệt ngã:

M413: Môn ăn chi ngứa lăn tăn/Mụ già không nói nhưng cằn nhằn cả đêm.

Trong con mắt của mẹ chồng, nàng dâu là người dưng "khác máu tanh lòng". Đôi khi, mẹ chồng còn đem nàng dâu ra để thử, để cân đo, đong đếm, họ không biết quý những phẩm chất, không biết tôn trọng những gì mà nàng dâu có không khỏi khiến nàng dâu cảm thấy đau đớn, xót xa:

T1340: Trách cha, trách mẹ nhà chàng/Cầm cân chẳng biết rằng vàng hay thau/Thực vàng chẳng phải thau đâu/Đừng đem thử lửa mà đau lòng vàng.

Những người phụ nữ khi về làm dâu đã chuẩn bị cho mình tâm lý sẵn sàng. Dường như những ngày sống trong gia đình chồng là những chuỗi ngày chịu nhiều sự vất vả, đau khổ, dằn vặt và chửi mắng từ phía mẹ chồng:

T358: Thân em mười sáu tuổi đầu/Cha mẹ ép gả làm dâu nhà người/Nói ra sợ chị em cười/Năm ba chuyện thảm chín mười chuyện cay,…

Sự cay đắng, ê chề đó được tác giả dân gian khắc họa đậm nét bằng cách lặp lại các cặp từ "khi xưa, xưa kia - bây giờ" để so sánh giữa cuộc sống thực tại trong thân phận làm dâu nhà người và cuộc sống với bố mẹ thuở trước:

X132: Xưa kia tôi ở với mẹ cha/Chưa từng xách nủng, đi ra ngoài đồng/Bây giờ về với mẹ chồng/Cay đắng mặn nồng, ra chuyện tây riêng...

Ngoài ra, ca dao còn có những bài ca dao lên án những bà mẹ chồng khôn ngoan, giảo trá, lật lường và cũng đầy nghiệt ngã:

M166: Mẹ anh năm lọc bảy lừa/Mua cam phải quýt, mua dưa phải bầu/Mua kim mua phải lưỡi câu?/ Mua mật phải dầu, cực lắm anh ơi!

Chỉ bằng vài nét phác họa, hình ảnh mẹ chồng hiện lên với hành động, thái độ, cách ứng xử không mấy thiện cảm với con dâu. Những biểu hiện tiêu cực đó dường như tạo thành những định kiến không tốt đẹp, tạo khoảng cách càng ngày càng xa hơn trong mối quan hệ chồng, nàng dâu.

b. Ước muốn của nàng dâu trước khi về nhà chồng

Trước khi làm vợ, người con gái luôn bộc lộ tâm sự, ước muốn rất đời thường và vô cùng giản dị là được trao thân vào một gia đình mà "mẹ cha hiền lành". Bài ca dao xuất hiện từ ngữ "chẳng ham" cho thấy người con gái chẳng ham nhà cao cửa rộng, thóc đựng đầy bồ mà chỉ mong cha mẹ tốt bụng, hiền lành, được sống để trong gia đình yên ấm, thuận hòa:

C591: Chẳng tham nhà ngói ba tòa/Tham vì một nỗi mẹ cha hiền lành.

Bên cạnh những cô gái có những ước muốn bình dị, giản đơn là những cô gái với tâm lý muốn được vào làm dâu ở nơi nhà cao cửa rộng:

N310: Ngó lên Đất đỏ, nhà cao/Thấy vườn cau rậm muốn vào làm dâu.

Qua những lời tâm tình của nàng dâu cho thấy, những ước muốn của nàng dâu gửi gắm nơi nhà chồng cũng muôn hình muôn vẻ. Đây là những ước muốn thật giản đơn, thật đời thường; phù hợp với tâm lý của con người Việt, của dân tộc Việt.

c. Cách ứng xử của nàng dâu đối với mẹ chồng

Bên cạnh những bài ca dao mang biểu hiện tiêu cực trong cách ứng xử của mẹ chồng thì cũng có không ít bài nói về cách ứng xử của nàng dâu theo hướng này. Những nàng dâu trước cách ứng xử không mấy thân thiện, không mấy tình cảm của mẹ chồng đã bỏ về nhà mẹ đẻ:

C1724: Cô kia đội áo đi đâu?/Tôi là phận gái làm dâu mới về/Mẹ chồng ác nghiệt đã ghê/Tôi ở chẳng được, tôi về nhà tôi.

Trong mối quan hệ này, có những bài ca dao cho thấy được cách ứng xử có phần quá đáng, thiếu phép tắc thật đáng phê phán và chê trách của nàng dâu khi có những lời nói bất kính với mẹ chồng:

M182: Mẹ chồng là mẹ chồng tôi/Năm bảy cái quạ nó lôi mẹ chồng.

Nàng dâu thể hiện thái độ kịch liệt phản ứng lại đối với mẹ chồng. Qua cách xưng hô "tao", "mày" cho thấy đây là cách xưng hô không đúng với vai vế của con dâu nói với mẹ chồng, thể hiện sự vô lễ, không có tôn ti, trật tự:

B205: Bao giờ muỗi đốt chết trâu/Thời tao mới phải làm dâu nhà mày.

Nàng dâu trong các bài ca dao được dựng lên với hình ảnh một nàng dâu không giữ đúng đạo hiếu, phép tắc của người làm dâu con trong nhà. Đó là sự thiếu lễ phép, sự kính trọng và có chút gì đó như coi thường mẹ chồng.

d. Mối quan hệ hai chiều giữa mẹ chồng và nàng dâu

Trong kho tàng ca dao không ít bài ca dao viết về cách ứng xử của cả mẹ chồng lẫn nàng dâu. Hình ảnh mẹ chồng được hiện lên khi đang nói về con dâu với một thái độ không thiện cảm, đó là "nói hành con dâu". Trước hành động, lời nói của mẹ chồng, hình ảnh người con dâu hiện lên cũng không phải là dâu hiền, dâu thảo. Đó là sự phản kháng một cách trực diện từ phía nàng dâu đối với mẹ chồng như một lời tuyên chiến:

B75: Bà kia bận áo xanh xanh/Ngồi trong đám hẹ nói hành con dâu/Bà ơi! Tôi không sợ bà đâu/Tôi xe sợi chỉ, tôi khâu miệng bà.

Bữa cơm gia đình là không gian, là khoảng thời gian vô cùng quý giá. Ấy vậy mà trong bài ca dao này, bữa cơm ở đây thật náo loạn và đáng buồn. Hình ảnh người vợ hiện lên tham ăn, tục uống đã khiến người chồng giận dữ và đánh vợ. Điều đáng nói ở đây, mẹ chồng không những không khuyên can mà còn xui con trai "đánh cho què quặt chân tay". Mẹ chồng đã vậy nhưng con dâu cũng không phải là nàng dâu ngoan hiền mà đanh đá, chua ngoa, mong cho mẹ chồng mình ốm để cho mẹ chồng uống thuốc độc. Bài ca dao cho thấy sự mâu thuẫn và cũng có thể gọi là đối kháng, thiếu thiện cảm trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu:

C106: Cái cuốc là cái cuốc đen/Đôi vợ chồng trẻ đốt đèn ăn cơm/Ăn hết xới xới đơm đơm/Ăn cho sạch sẽ lấy rơm mà chùi/Chồng giận chồng đánh ba dùi/Mẹ chồng chẳng chữa lại xui đánh què/Đánh cho què quặt chân tay/Hễ nó có khóc thời mày bỏ tro/Bao giờ mẹ chồng ốm ho/Nàng dâu lấy thuốc đem cho mẹ chồng/Lấy những lông cú, lông cáo, lông công/Lấy cà độc dược cùng lông con mèo.

Sự mâu thuẫn gay gắt trong mối quan hệ mẹ chồng, nàng dâu nặng nề, phản ứng quyết liệt và những hành vi không khoan nhượng được thể hiện trực tiếp qua cách ứng xử hai chiều của mẹ chồng đối với nàng dâu và nàng dâu đối với mẹ chồng.

e. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu

Trong gia đình mâu thuẫn chủ yếu là quan hệ mẹ chồng, nàng dâu là do những nguyên nhân sau: - Tục *Thách cưới* nhà trai luôn được quan tâm. Để cưới được cô dâu, nhà trai phải nộp cho nhà gái một số của hồi môn không nhỏ. Lúc này người con dâu sẽ bị coi như kẻ hầu, người hạ trong gia đình để xứng đáng với số tiền mà nhà chồng đã bỏ ra; - Trong xã hội phong kiến, hình ảnh mẹ chồng là nỗi sợ hãi của nàng dâu. Họ thường lấy chuẩn mực cũ để làm thước đo nên luôn không hài lòng với con dâu. Đồng thời người con dâu phải nhẫn nhịn, chịu đựng nhưng không vì thế mà trong lòng không có chút ấm ức, đau khổ và tức giận; - Do ảnh hưởng của Nho giáo nên xã hội theo chế độ phụ hệ, người phụ nữ phải theo đạo *Tam tòng*. Vì vậy, nàng dâu luôn chịu khổ cực không chỉ thiếu thốn về vật chất mà còn bị dày vò về mặt tinh thần, bị bóc lột sức lao động; - Theo quan niệm của người xưa, nàng dâu chỉ là người dưng trong nhà. Người con trai cưới vợ phải chia sẻ tình cảm cho người vợ, điều đó đã khiến mẹ chồng có tâm lý rằng các nàng dâu "chiếm mất" con trai và nỗi lo lắng bị mất vị trí trong gia đình.

Ngoài ra, nguyên nhân tạo nên sự căng thẳng trong mối quan hệ mẹ chồng, nàng dâu là sự khác biệt về thế hệ, kéo theo đó là sự khác biệt về suy nghĩ và nếp sống.

3. Kết luận

Qua phân tích những bài ca dao phản ánh mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu các tác giả dân gian xưa đã khắc họa một bức tranh toàn diện với nhiều cung bậc cảm xúc khá phong phú về mối quan

hệ này, đó có thể là những cung bậc tình cảm mang tính tích cực hay là những biểu hiện mang tính tiêu cực. Từ việc tìm hiểu, nghiên cứu một bộ phận ca dao phản ánh mối quan hệ mẹ chồng, nàng dâu một mặt đã góp phần khẳng định và củng cố tình cảm tốt đẹp của gia đình người Việt xưa; một mặt giúp chúng ta hiểu về những hủ tục, những định kiến của người Việt về mối quan hệ này. Đây là mối quan hệ khá phức tạp và thường xảy ra những mâu thuẫn khá gay gắt. Bởi chuyện mẹ chồng, nàng dâu thì nhà nào cũng có, không phải là mới hay đặc biệt gì nhưng mãi vẫn là đề tài không bao giờ cũ, trở thành chủ đề bất tận, được khắc họa qua thơ ca, tục ngữ và cả điện ảnh, phản ánh những mâu thuẫn trong thời đại mới. Vì vậy, mối quan hệ mẹ chồng, nàng dâu là những vấn đề nhức nhối, trăn trở trong gia đình người Việt, là điểm yếu nhất trong quan hệ gia đình của người Việt.

Tài liệu tham khảo

[1] Lan Hương (tuyển chọn, 2008), *Ca dao Việt Nam về tình cảm gia đình*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[2] Nhất Thành (Vũ Văn Khiếu) (2001), *Đất lề quê thói* (Phong tục Việt Nam), NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[3] Tân Việt (2001), *Một trăm điều nên biết về phong tục Việt Nam,* NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

[4] Toan Ánh (1992), *Nếp cũ con người Việt Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn (2005), *Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[6] Vũ Ngọc Khánh (1998), *Văn hóa gia đình Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

[7] Nguyễn Bách Khoa, Trương Tửu (2000), *Kinh thi Việt Nam*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[8] Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật (chủ biên, 2001), *Kho tàng ca dao người Việt* (tập 1), NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[9] Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật (chủ biên, 2001), *Kho tàng ca dao người Việt* (tập 2), NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM...

Tiếp theo trang 228

3. Kết luận

Trong thời đại ngày nay, việc đưa ra lựa chọn thường gắn liền với việc cắt giảm tối đa thời gian, sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hiệu quả luôn là nhu cầu tiên quyết của nhiều người. Chính vì thế, việc loại bỏ hoàn toàn dịch vụ kinh doanh thức ăn đường phố là không khả thi và phù hợp trong thời điểm hiện tại. Tuy nhiên, điều cần thiết là phải xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý phù hợp nhằm điều chỉnh loại hình dịch vụ kinh doanh phố biến này. Từ đó, vừa có thể đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của xã hội vừa đảm bảo vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm, giảm thiểu và hạn chế các tình trạng ngộ độc, ảnh xấu tới sức khỏe, tính mạng con người.

Tài liệu tham khảo

[1] Nhã Khanh (2022), *Toàn quốc xảy ra 46 vụ ngộ độc thực phẩm trong 11 tháng năm 2022*, nguồn: https://vtv.vn/suc-khoe/toan-quoc-xay-ra-46-vu-ngo-doc-thuc-pham-trong-11-thang-nam-2022-20221208213044175.htm, truy cập ngày 27/10/2024.

[2] Trần Thanh Thảo (2018), *Ngộ độc thực phẩm bếp ăn tập thể vẫn còn nhiều nỗi lo"*, nguồn: http://soytetiengiang.gov.vn, truy cập ngày 27/10/2024.

[3] Linh Tuệ (2020), *Thực phẩm bẩn nguyên nhân hàng đầu gây ung thư*, nguồn: https://thuonghieucongluan.com.vn/thuc-pham-ban-nguyen-nhan-hang-dau-gay-ung-thu-a121396.html, truy cập ngày 27/10/2024.

[4] Hoàng Giang (2018), *Năm 2018, có hơn 2000 người trên cả nước bị ngộ độc thực phẩm*, nguồn: https://baophapluat.vn/nam-2018-co-hon-2000-nguoi-tren-ca-nuoc-bi-ngo-doc-thuc-pham-post291218.html, truy cập ngày 27/10/2024.

[5] Tố Uyên (2018), *Số liệu thống kê thực phẩm bẩn trên thị trường hiện nay*, nguồn: https://atvstp.org.vn/lieu-thong-ke-thuc-pham-ban-tren-thi-truong-hien-nay, truy cập ngày 27/10/2024

[6] Nguyễn Hữu Tú (2016), *Kỳ II: Thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm*, nguồn: https://thanhtra.com.vn/xa-hoi/doi-song/Ky-II-Thuc-trang-ve-sinh-an-toan-thuc-pham-107312.html, truy cập ngày 27/10/2024.

[7] Báo Sài gòn Giải phóng Online (2008), *Thức ăn đường phố - Mối nguy thời khuẩn tả*, nguồn: https://www.sggp.org.vn/thuc-an-duong-pho-moi-nguy-thoi-khuan-ta-post285533.html, truy cập ngày 27/10/2024.

[8] Nguyễn Thị Diệu Linh (2017), *Nhận thức và hành vi của người dân về vệ sinh an toàn thực phẩm*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 23.

[9] Trần Tường Thụy (2022), *Hoàn thiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm về kinh doanh thức ăn đường phố*, nguồn:http://lapphap.vn/Pages/TinTuc/211052/Hoan-thien-phap-luat-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-doi-voi-cac-vi-pham-ve-kinh-doanh-thuc-an-duong-pho.html, truy cập ngày 29/10/2024.